

Số: 319/BC-UBND

An Dương, ngày 09 tháng 9 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 ngành giáo dục và đào tạo**

Năm học 2021-2022, là năm thứ ba, ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 với những tác động không nhỏ tới công tác dạy và học; cũng là năm triển khai thực hiện các tiêu chí giáo dục theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và đề án chuyển đổi đơn vị hành chính quận tại huyện An Dương.

Dưới sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban, ngành thành phố; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và đoàn thể xã hội; sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong huyện đặc biệt là sự tâm huyết, trách nhiệm, nỗ lực, cố gắng, chủ động khắc phục khó khăn của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đã tạo sự đồng thuận, sức mạnh để ngành giáo dục huyện hoàn thành nhiệm vụ năm học đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục đã đề ra.

## **PHẦN I**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022**

#### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, các quy định của ngành, địa phương về công tác giáo dục<sup>1</sup>, phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, ban, ngành, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ thời

<sup>1</sup> Tiếp tục quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 26/01/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 26/01/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện An Dương về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề phát triển trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn huyện An Dương đến năm 2020; triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non huyện An Dương giai đoạn 2018-2025. Triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện An Dương lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025.

gian và hiệu quả; các trường căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong từng năm học<sup>2</sup>.

Căn cứ tình hình thực tế diễn biến dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn huyện An Dương ngành giáo dục và đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện thực hiện tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid -19” theo kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện, các trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

Phối hợp với Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã tham gia, giám sát, phản biện trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động quần chúng, đoàn thể, hội viên tham gia vào quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo. Biểu dương gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trong hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra<sup>3</sup>. Ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tổng kết kế hoạch phát triển giáo dục theo từng giai đoạn, phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng đề cương đề án quy hoạch phát triển giáo dục huyện An Dương giai đoạn 2022-2030, định hướng đến năm 2045<sup>4</sup>.

## II. KẾT QUẢ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Phát triển mạng lưới trường, lớp; bảo đảm cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo

Năm học 2021 - 2022, quy mô mạng lưới trường, lớp các cấp học, bậc học

<sup>2</sup> Kế hoạch 163/KH-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác giáo dục và đào tạo năm học 2021-2022; Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022 và tham mưu đề xuất 18 nhiệm vụ ngành giáo dục và đào tạo trong chương trình công tác năm 2022 Ủy ban nhân dân huyện tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2022.

<sup>3</sup> Năm học 2021-2022: Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức giám sát chuyên đề “Kết quả công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện việc duy trì, giữ vững các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng dạy và học đối với các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện” đoàn giám sát đã khảo sát thực tế tại 14 trường (04 trường mầm non: An Đồng 1, Đặng Cương, An Hưng, An Dương; 06 trường tiểu học: An Đồng, An Hưng, Đặng Cương, Hồng Thái, Đồng Thái, An Dương; 04 trường Trung học Cơ sở: An Đồng, Đặng Cương, Hồng Thái, Đồng Thái, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và xem xét báo cáo của 41 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện. Năm học 2021-2022, phòng Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành kiểm tra chuyên ngành được 13 trường: cấp Mầm non 05 trường (Tốt: 05 trường), cấp Tiểu học 05 trường (Tốt: 05 trường), cấp THCS 03 trường (Tốt: 03 trường), kiểm tra chuyên đề (một hoặc nhiều nội dung) 37 trường.

<sup>4</sup> Ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp Ban Tuyên giáo huyện ủy xây dựng báo cáo tổng kết tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) “về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn”; tổng kết công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; Phối hợp với Viện Khoa học giáo dục Việt Nam khảo sát thực tế và xây dựng Đề cương Đề án Quy hoạch phát triển giáo dục phổ thông và mầm non huyện An Dương giai đoạn 2022-2030.

ngày càng ổn định và phát triển từng bước đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện, xã, thị trấn<sup>5</sup>, cụ thể:

- *Bậc học mầm non*: Tổng số 24 trường (17 trường công lập, 07 trường tư thục) và 34 cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục<sup>6</sup>.
- *Cấp học tiểu học*: tổng số 17 trường công lập<sup>7</sup>.
- *Cấp trung học cơ sở*: tổng số 16 trường công lập<sup>8</sup>.
- *Cấp trung học phổ thông*: gồm 04 trường trung học phổ thông và 01 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên<sup>9</sup>.

Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng Đề cương Đề án phát triển giáo dục mầm non và phổ thông huyện An Dương giai đoạn 2022-2030; phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường học gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng phát triển trường học theo tiêu chí Đề án thành lập đơn vị hành chính quận tại huyện An Dương, ưu tiên bố trí vốn cho giáo dục<sup>10</sup>.

Công tác quản lý tài chính tại các nhà trường đã có nhiều thay đổi tích cực, các trường thực hiện đúng các quy định về công tác xã hội hóa giáo dục, tạo sự

<sup>5</sup> Toàn huyện có 16 đơn vị hành chính cấp xã (15 xã và 01 thị trấn), có 57 trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), 34 cơ sở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, đảm bảo mỗi xã, thị trấn đều có ít nhất 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở.

<sup>6</sup> Số lớp, số học sinh bậc Mầm non năm học 2021-2022: gồm 422 lớp (Mẫu giáo: 331 lớp (Trong đó: Trường công lập: 264; TT: 35; NTGD: 32), so với cùng kỳ năm học trước giảm 03 lớp (CL: tăng 04; NTLMGĐL: giảm 07); Lớp nhà trẻ: 91 lớp (Trong đó, CL: 43; TT: 12; NTLMGĐL: 36), so với cùng kỳ năm học trước giảm 3 lớp (CL: tăng 02; TT: giảm 02; NTLMGĐL: giảm 3; so với cùng kỳ năm học trước giảm 05 cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục, do các cơ sở này không tuyển được giáo viên và hết hạn hợp đồng thuê nhà nên đã xin giải thể). Tỷ lệ huy động 11.939/16.808 đạt 71,03%, trong đó: tổng số trẻ đến trường: 11.934/16.808 đạt 71,0 % (Giảm 3,74% trẻ so với cùng kỳ năm học trước, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên phụ huynh có con trong độ tuổi mầm non chưa đưa con đến trường lớp), trong đó: Nhà trẻ 2.234/6.789 đạt 32,91%, Mẫu giáo: 9.700/10.019 đạt 96,82%. Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 3.258/3.258 đạt 100%. Trong đó, trẻ học tại địa bàn huyện: 3.079, trẻ học nhờ nơi khác: 179 trẻ.

<sup>7</sup> Số lớp, số học sinh bậc Tiểu học năm học 2021 - 2022: gồm 494 lớp (kế hoạch 518 lớp) và 20.088 học sinh, bình quân 41 học sinh/lớp; trong đó lớp 1: 100 lớp và 3.773 học sinh; lớp 2: 97 lớp, 3.815 học sinh; lớp 3: 96 lớp, 3.908 học sinh; lớp 4: 112 lớp, 4.803 học sinh; lớp 5: 89 lớp, 3.786 học sinh, tăng 18 lớp và 598 học sinh so với năm học 2020-2021. Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 3.786/3.786 đạt 100%.

<sup>8</sup> Số lớp, số học sinh bậc THCS năm học 2021-2022 gồm 302 lớp và 12.396 học sinh, trung bình 41 học sinh/lớp; tăng 09 lớp và 541 học sinh. Số học sinh tốt nghiệp THCS: 2.956/2.956 đạt 100% (lớp 6: 77 lớp, 3.132 học sinh; lớp 7: 80 lớp, 3.344 học sinh; lớp 8: 72 lớp, 2.964 học sinh; lớp 9: 73 lớp, 2.956 học sinh).

<sup>9</sup> Cấp THPT gồm 04 trường THPT, trong đó 02 trường công lập (THPT An Dương, THPT Nguyễn Trãi) và 02 trường THPT ngoài công lập (THPT An Hải và THPT Tân An) với 124 lớp và 5.584 học sinh (khối 10: 46 lớp và 2.066 học sinh; khối 11: 39 lớp và 1.782 học sinh; khối 12: 39 lớp và 1.736 học sinh) và 01 Trung tâm GDNN&GDTX với 09 lớp và 345 học sinh học hệ bổ túc THPT (lớp 10: 04 lớp, 184 học sinh; lớp 11: 4 lớp, 178 học sinh; 04 lớp, 159 học sinh), tăng 06 lớp và 303 học sinh so với năm học 2020-2021.

<sup>10</sup> Tổng chi ngân sách cho giáo dục đào tạo trong các năm gần đây đều tăng, chiếm gần 40% ngân sách huyện; Tổng đầu tư công: năm 2020 là 67 tỷ đồng với 09 công trình được bố trí vốn, năm 2021 là 117,6 tỷ đồng với 10 công trình được bố trí vốn (Thông báo số 11 ngày 18/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện) và vốn sự nghiệp là 32 tỷ đồng với 12 công trình được bố trí vốn; năm 2022 theo kế hoạch đầu tư công là 195,273 tỷ đồng với 18 công trình được bố trí vốn (theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐND huyện ngày 22/7/2022).

đồng thuận cao của phụ huynh học sinh, giáo viên trong các nhà trường<sup>11</sup>; các đơn vị sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước kết hợp với các nguồn huy động tài trợ từ công tác vận động tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, vườn trường, nhà vệ sinh,...tiến tới cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa<sup>12</sup>.

## **2. Đẩy mạnh thực hiện Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo dục**

Toàn ngành đã triển khai có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tới 61 trường và 34 nhóm trẻ gia đình và gắn mã định danh cho gần 2.500 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 48.000 học sinh phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành gồm cơ sở dữ liệu về: trường học, lớp học, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên, học sinh, cơ sở vật chất trường học và các cơ sở dữ liệu thành phần khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ tuyển sinh các lớp đầu cấp trực tuyến, các loại hồ sơ, sổ sách, học bạ điện tử trong nhà trường; 100% các trường trên địa bàn huyện thực hiện chứng từ, báo cáo tài chính và khai báo bảo hiểm xã hội điện tử; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử trao đổi văn bản điện tử, chữ ký số liên thông giữa các cơ sở giáo dục với Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân huyện và các phòng, ban, đơn vị liên quan.

Ngành giáo dục và đào tạo đã triển khai xây dựng Kho bài giảng điện tử phục vụ dạy học trực tuyến và chuyển đổi số trong giáo dục với hơn 200 bài giảng e-learning và 300 video bài giảng, trong đó số bài giảng thuộc Chương trình GDPT 2018 chiếm hơn 40%<sup>13</sup>.

<sup>11</sup> Năm học 2021-2022 toàn ngành toàn huyện có 47/50 trường mầm non, tiểu học, THCS công lập xây dựng kế hoạch vận động tài trợ với tổng kinh phí dự kiến huy động là gần 14 tỷ đồng, tuy nhiên do dịch bệnh đã vận động tài trợ được gần 9,6 tỷ đồng (03 trường không xây dựng kế hoạch vận động tài trợ là Tiểu học An Đồng, THCS: An Đồng và Đồng Thái). Kế hoạch năm học 2022-2023, có 50/50 trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc huyện đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ năm học 2022-2023 với kinh phí dự kiến huy động là 14,19 tỷ đồng; UBND huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn làm việc với nhà trường để thẩm định tính cần thiết của các hạng mục trong kế hoạch vận động tài trợ năm học 2022-2023 của các đơn vị trường học.

<sup>12</sup> Đảm bảo cơ sở vật chất trường học đáp ứng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 8/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng.

<sup>13</sup> Trong năm học 2021-2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo kết hợp với tập đoàn Viettel triển khai phần mềm trực tuyến nhập dữ liệu tuyển sinh, do đó danh sách tuyển sinh được nhập theo ngày và được công khai trên cổng thông tin của ngành tại địa chỉ: [www.pgdducong.edu.vn](http://www.pgdducong.edu.vn), phụ huynh có thể vào tra cứu thông tin trực tuyến; năm học 2022-2023, toàn ngành tuyển sinh đầu cấp trên Hệ thống tuyển sinh đầu cấp, các bậc phụ huynh đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên trang: <http://tsdc.haiphong.edu.vn/>.

Các nội dung đã triển khai về Chuyển đổi số ngành giáo dục và Đào tạo huyện An Dương: (1) Khai thác và sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành. Số hóa dữ liệu tốt nghiệp THCS từ năm học 2005-2006; (2) Sử dụng

Căn cứ tình hình thực tế diễn biến dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện thực hiện tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid -19” theo kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện, các trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát trên cơ sở đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch Covid-19. An Dương là một trong số ít địa phương tổ chức cho học sinh các cấp dạy học trực tiếp và trực tuyến luân phiên phù hợp với tình hình thực tế dịch Covid-19 theo các cấp độ dịch nhằm bảo đảm cho học sinh hoàn thành chương trình, đảm bảo tiến độ, chất lượng giáo dục. Triển khai hiệu quả “Chương trình Sóng và Máy tính cho em” với tổng số kinh phí ủng hộ Chương trình gần 100 triệu đồng, tổng số thiết bị giáo dục đã được trao là 242 máy tính bảng<sup>14</sup>.

- Nghiêm túc phối hợp chặt chẽ với với ngành y tế và chính quyền địa phương triển khai, tổ chức tiêm vacxin phòng Covid-19 cho trẻ từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non (không phân biệt trẻ công lập và ngoài công lập). Tỷ lệ **cán bộ, giáo viên, nhân viên đã tiêm** vắc xin mũi 1 đạt 99,4%, trong đó 2.806/2.905 đạt 96,59% được tiêm đủ 02 mũi vắc xin và 2.640/2.905 đạt 90,88% đã tiêm vắc xin mũi 03; số học sinh từ 05 đến 11 tuổi đã tiêm mũi 1 là 14.722/26.777 đạt 54,98%, đã tiêm mũi 2 là 9.003 trẻ đạt 33,62%; số học sinh từ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 1 là 14.258/14.321 đạt

phần mềm Sổ điểm, học bạ điện tử tích hợp trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành; (3) Sử dụng chữ ký số trong các văn bản điều hành, giao dịch của đơn vị; (4) Triển khai dạy trực tuyến từ lớp 3 đến lớp 9 trong thời kỳ học sinh dừng đến trường để phòng chống dịch Covid-19; (5) Triển khai tin nhắn điện tử, điểm danh hằng ngày trên phần mềm eNetViet; (6) 100% các trường đã có trang web phục vụ cho công tác quản lý, truyền thông trong giáo dục. (7) Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản của ngành liên thông từ Sở GD&ĐT đến các cơ sở giáo dục; (8) Triển khai phần mềm ôn thi, thi trực tuyến (K12, app onluyen.vn ...); (9) Xây dựng kho học liệu phục vụ cho công tác giảng dạy (video, bài giảng điện tử ...).

Công ty *Microsoft* Việt Nam đã cấp tài khoản cho toàn bộ cán bộ, giáo viên và học sinh trung học nhằm dạy học trực tuyến trên phần mềm *Microsoft teams*; Phòng GD&ĐT triển khai bộ đề ôn thi vào lớp 10 THPT trực tuyến qua phần mềm *ViettelStudy* ôn tập cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT.

<sup>14</sup> Chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 03/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch Covid-19; Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo, Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 15/9/2021 và Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch dạy học

Triển khai kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” trên địa bàn huyện An Dương, Quyết định số 5035/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc thành lập Ban Vận động hỗ trợ, điều phối trang thiết bị học trực tuyến cho học sinh trên địa bàn huyện An Dương. Ngành giáo dục đã tiếp nhận và trao 242 máy tính bảng, 242 sim 4G phân bổ cho học sinh là đối tượng hộ nghèo, cận nghèo các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, các trường ủng hộ hỗ trợ về Công đoàn ngành giáo dục thành phố số tiền là 40,8 triệu đồng, hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho 90 học sinh với số tiền gần 30 triệu đồng. Về nhu cầu hiện nay cần 693 máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng kèm sim 4G cho 36 học sinh thuộc hộ cận nghèo và 657 học sinh thuộc các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

99,56%, đã tiêm mũi 2 là 14.198 trẻ đạt 99,14%, đã tiêm mũi 3 đạt 48,88%.

### **3. Tiếp tục chuẩn hóa và phát triển bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Toàn ngành tiếp tục chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018. Tính đến nay, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đã hoàn thành bồi dưỡng các mô đun ưu tiên, được trang bị kiến thức và kỹ năng để thực hiện Chương trình GDPT 2018, đổi mới cách thức tiếp cận trong giảng dạy và giáo dục học sinh<sup>15</sup>.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới cho 70 cán bộ quản lý, 199 giáo viên cốt cán và 117 tổ trưởng chuyên môn các trường tiểu học và trung học cơ sở; đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục cấp tiểu học và trung học cơ sở, giáo viên dự kiến phân công dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 6, lớp 7 hoàn thành bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 theo đúng kế hoạch: với 762 giáo viên được bồi dưỡng, trong đó bồi dưỡng 147 giáo viên dự kiến dạy lớp 1, 150 giáo viên dự kiến dạy lớp 2, 150 giáo viên dự kiến dạy lớp 3, 169 giáo viên dự kiến dạy lớp 6 và 146 giáo viên dự kiến dạy lớp 7<sup>16</sup>. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ thạc sĩ hàng năm tăng; căn cứ

<sup>15</sup> Về đội ngũ tính đến ngày 20/7/2022:

- Số người làm việc bậc mầm non là 657 người (Lê Thiện: 37, Đại Bản: 60, Tân Tiến: 35, An Hưng: 42, An Hồng: 42, Nam Sơn: 30, Bắc Sơn: 33, An Hòa: 44, Hồng Phong: 38, Lê Lợi: 30, Đặng Cương: 36, Quốc Tuấn: 37, Hồng Thái: 24, Đồng Thái: 40, An Đồng: 1: 59, An Đồng 2: 35, An Dương: 35) và 06 hợp đồng theo Nghị quyết 102 (Nam Sơn: 03, Hồng Phong: 02, Hồng Thái: 01). Số biên chế được giao năm 2022 là 711 người và 13 hợp đồng. Số nhân viên nấu ăn được thành phố hỗ trợ năm 2022 là 171 người, hiện có mặt 171 người (đã sử dụng hết số được thành phố giao). So với số người làm việc được giao năm 2022, bậc mầm non còn thiếu 54 người làm việc (27 giáo viên, 27 nhân viên) và 07 vị trí hợp đồng được giao chưa sử dụng.
- Số người làm việc cấp Tiểu học là 705 người (Lê Thiện: 35, Đại Bản 1: 34, Đại Bản 2: 34, Tân Tiến: 49, An Hưng: 46, An Hồng 49, Nam Sơn: 47, Bắc Sơn: 35, An Hòa: 47, Hồng Phong: 51, Lê Lợi: 26, Đặng Cương: 42, Quốc Tuấn: 27, Hồng Thái: 38, Đồng Thái: 43, An Đồng: 63, An Dương: 39) và 17 hợp đồng theo Nghị quyết 102 (Đại Bản 1: 02, Lê Lợi: 01, Quốc Tuấn: 02, Hồng Thái: 01, An Hưng: 02, Hồng Phong: 02, Nam Sơn: 01, Đồng Thái: 02, An Hòa: 01, An Đồng: 03). Số biên chế được giao năm 2022 là 765 người và 32 hợp đồng. So với số người làm việc được giao năm 2022, bậc tiểu học còn thiếu 58 người làm việc (01 cán bộ quản lý, 51 giáo viên, 06 nhân viên) và 15 vị trí hợp đồng được giao chưa sử dụng.
- Số người làm việc cấp Trung học cơ sở là 561 người (Lê Thiện: 27, Đại Bản: 54, Tân Tiến: 39, An Hưng: 39, An Hồng 40, Nam Sơn: 38, Bắc Sơn: 27, An Hòa: 34, Hồng Phong: 40, Lê Lợi: 20, Đặng Cương: 30, Quốc Tuấn: 28, Hồng Thái: 33, Đồng Thái: 31, An Đồng: 37, An Dương: 44) và 18 hợp đồng theo Nghị quyết 102 (Lê Thiện: 01, Tân Tiến: 01, An Hòa: 02, An Dương: 02, Bắc Sơn: 02, Đại Bản: 01, Đồng Thái: 02, An Hưng: 04, Nam Sơn: 02, An Đồng: 01). Số biên chế được giao năm 2022 là 602 người và 54 hợp đồng. So với số người làm việc được giao năm 2022, bậc trung học cơ sở còn thiếu 40 người làm việc (31 giáo viên, 09 nhân viên) và 37 vị trí hợp đồng được giao chưa sử dụng.

<sup>16</sup> Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và triển khai bồi dưỡng cho giáo viên đại trà Module 1 “Tìm hiểu Chương trình giáo dục phổ thông 2018”; Module 2 “Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cấp Trung học cơ sở”; Module 3 “Kiểm tra, đánh giá học sinh Trung học cơ sở theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực”. Trong tháng 6 và tháng 7 năm 2022: Đã Bồi dưỡng trực tuyến cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán tham gia bồi dưỡng Mô - đun 4 Chương trình GDPT 2018: 02 đợt -

trình độ chuẩn giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019, đến nay cấp THCS số giáo viên có bằng đại học là 486/560 đạt 86,79%, có bằng thạc sĩ là 40/560 đạt 7,14%; cấp Tiểu học có 557/712 đạt 78,23% giáo viên có bằng đại học trở lên, có bằng thạc sĩ là 24/712 đạt 3,37%; bậc mầm non có 631/762 đạt 82,9 % giáo viên đạt có trình độ cao đẳng trở lên, trong đó 73,4% giáo viên có trình độ đại học; cấp THPT có 293/293 cán bộ, giáo viên đạt 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó 75/295 đạt 25,6% giáo viên có trình độ thạc sĩ. Năm học 2021-2022, đã thực hiện điều động 26 cán bộ quản lý, trong đó 22 cán bộ quản lý bậc mầm non, 04 cán bộ quản lý cấp tiểu học và 02 cán bộ quản lý cấp trung học cơ sở; quan tâm, kiện toàn bổ sung kịp thời cán bộ quản lý còn thiếu khi có người nghỉ hưu, chuyển công tác.

#### **4. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, bậc học**

##### **4.1. Đối với giáo dục mầm non**

Giáo dục mầm non tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2, các trường đã tích cực đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, đồ dùng đồ chơi, đẹp, hiện đại, hiệu quả thuận tiện và phù hợp trong quá trình sử dụng; Thực hiện giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024 của Bộ GD&ĐT, đa số các trường đã đầu tư bổ sung các thiết bị, đồ dùng đồ chơi giáo dục an toàn giao thông cho trẻ, lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục ATGT vào trong chương trình giáo dục mầm non phù hợp với từng độ tuổi; Tổ chức chuyên đề cấp huyện về thực hiện giải pháp sáng tạo “Nâng cao chất lượng khai thác, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, tài liệu tham khảo trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non”, giải pháp đã được triển khai nhân rộng đại trà trong các CSGDMN trong toàn huyện. Giáo dục mầm non huyện An Dương được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá là đơn vị đứng trong top đầu về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ<sup>17</sup>.

mỗi đợt 7 ngày; Bồi dưỡng trực tuyến giáo viên phổ thông cốt cán tham gia bồi dưỡng các mô đun: 9, 4, 5, 2 chương trình GDPT 2018: 4 đợt - mỗi đợt 7 ngày; Bồi dưỡng trực tuyến Mô đun 1, 4 chương trình GDPT 2018: môn Tiếng Anh: 02 đợt - mỗi đợt 15 ngày; Tập huấn trực tuyến sách giáo khoa lớp 1, 2: 12 ngày cho 196 giáo viên; 39 cán bộ quản lý; Hội thảo trực tuyến giới thiệu sách giáo khoa lớp 3; Bồi dưỡng trực tuyến giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 3: 7 ngày cho 42 cán bộ quản lý; 391 tổ khối trưởng và giáo viên dạy lớp 3. Bồi dưỡng chương trình giáo dục địa phương lớp 2: ½ ngày cho 42 cán bộ quản lý; 378 tổ khối trưởng và giáo viên dạy lớp 2. Ủy ban nhân dân huyện cử 03 giáo viên mầm non và 22 giáo viên tiểu học tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 thuộc Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

<sup>17</sup> Thực hiện quán triệt và triển khai Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

Bồi dưỡng công tác quản lý phần mềm dinh dưỡng, cách xây dựng ngân hàng thực đơn phong phú, phù hợp; cân đối định lượng bữa ăn; nâng cao chất lượng tổ chức giờ ăn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ; tuyên truyền phụ huynh nâng mức tiền ăn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ; cải tiến chế biến món ăn đa dạng thực phẩm theo mùa, cân đối dưỡng chất, hấp dẫn trẻ, đảm bảo định lượng calo bình quân/ngày cho trẻ theo quy định<sup>18</sup>. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các trường học đảm bảo 100% đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc quy trình bếp 1 chiều, có hợp đồng cung cấp thực phẩm rõ ràng, đảm bảo tính pháp lý, các quy trình chăm sóc trẻ được thực hiện nghiêm túc.

Huyện An Dương được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá là đơn vị đứng đầu trên địa bàn thành phố về công tác quản lý hoạt động các trường mầm non nói chung và giáo dục mầm non tư thục nói riêng. Đạt kết quả xuất sắc trong hội thi “Giáo viên dạy giỏi” Giáo dục mầm non cấp thành phố, năm học 2021-2022 với 23 giáo viên được công nhận danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” cấp thành phố, 01 giáo viên được vinh danh Á khoa, 02 tập thể và 06 cá nhân được khen thưởng đạt thành tích xuất sắc trong Hội thi.

Trong bối cảnh ứng phó với dịch Covid -19, do không tổ chức dạy học trực tuyến đối với giáo dục mầm non, các cơ sở giáo dục mầm non đã phối hợp, chia sẻ, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và tổ chức chi trẻ các hoạt động vui chơi tại nhà; giáo viên lựa chọn và hướng dẫn phụ huynh tổ chức những hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà để hướng tới đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non; toàn bậc mầm non xây dựng được 312 video, khai thác hiệu quả 538 video học liệu trực tuyến dùng chung thành phố để hướng dẫn phụ huynh tổ chức giáo dục trẻ tại nhà nếu trẻ phải nghỉ học để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

#### **4.2. Đối với giáo dục tiểu học**

Triển khai tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2 và tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục

<sup>18</sup> Hiện tại mức tiền ăn thấp nhất là: 17.000đ, cao nhất là: 25.000, đa số các trường có mức tiền ăn: 20.000đ.

Kết quả năm học 2021-2022 bậc mầm non: 100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, được cân, đo, khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm còn 0,03 % (so với đầu năm giảm 0,14%), tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì còn 1,89% (so với đầu năm học giảm 1,17%). 100% trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; toàn huyện 908 cháu đạt danh hiệu “Bé khỏe, bé ngoan”.

phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo<sup>19</sup>.

Các đơn vị trường học đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các khối lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương theo hướng đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục và tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh. Để chuẩn bị cho việc triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3 vào năm học 2022 - 2023, các trường đã rà soát, chuẩn bị đội ngũ, phương án triển khai 02 môn học bắt buộc này từ năm học 2022 - 2023, đảm bảo khi vào năm học mới, tất cả học sinh lớp 3 đều được học 02 môn học này theo đúng yêu cầu của Luật Giáo dục và Chương trình GDPT 2018<sup>20</sup>.

Thực hiện tốt việc dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 1, 100% học sinh lớp 1, lớp 2 trên địa bàn huyện được học 2 buổi/ngày để đáp ứng lộ trình thực hiện chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ và tin học qua đó giúp học sinh rèn luyện, thực hành, làm bài tập ngay tại lớp, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục<sup>21</sup>.

#### 4.3. Đối với giáo dục trung học

<sup>19</sup> Trong năm học toàn huyện đã tổ chức được 228 chuyên đề chuyên môn (01 chuyên đề cấp huyện, 02 chuyên đề cấp trường, 75 chuyên đề cấp trường, 210 chuyên đề cấp tổ, khối).

<sup>20</sup> Kết quả chất lượng giáo dục cấp tiểu học: Về học tập: Kết quả môn Toán, số học sinh được đánh giá hoàn thành tốt chương trình là 15.279 em, đạt 76,1%; hoàn thành là 4.696 em, đạt 23,1% và chưa hoàn thành là 40 em, chiếm 0,5%. Môn Tiếng Việt, số học sinh được đánh giá hoàn thành tốt chương trình là 14.064 em, đạt 70%; hoàn thành là 5.908 em, đạt 29,4% và chưa hoàn thành là 46 em, chiếm 0,6%. Về năng lực: Kết quả có 99,9% học sinh trở lên được đánh giá đạt và tốt. Về phẩm chất: Kết quả có 99,8 học sinh trở lên được đánh giá đạt và tốt. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 3.744/3.744 đạt 100%; có 384 học sinh tiểu học được công nhận danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện, 18 học sinh giỏi cấp thành phố, 13 học sinh đạt giải quốc gia và 119 học sinh đạt giải trong các cuộc thi giao lưu quốc tế.

<sup>21</sup> Toàn huyện số học sinh học 2 buổi/ngày là 15.128/20.106 đạt 75,3%, các trường đạt 100% là: Đại Bản 1, Đại Bản 2, Tân Tiến, An Hưng, An Hồng, An Dương, Lê Lợi, Hồng Phong, Quốc Tuấn, Đặng Cương; các trường Nam Sơn: 58,7%, Đồng Thái: 57,4%, Bắc Sơn: 57,2, An Hòa: 56,3%, Lê Thiện: 37,4%, Hồng Thái: 34,7%, An Đồng: 25,9%. Học sinh học ngoại ngữ toàn huyện là 20.083 đạt 100%; số học sinh được học Tin học toàn huyện là 9.621 đạt 48% (khối 1-2 là: 725 đạt 19,2%; khối 3-5 là 8.895 đạt 71,1%). Có 10 trường tổ chức bán trú cho học sinh: Đại Bản 1, Đại Bản 2, Tân Tiến, An Hưng, An Dương, An Đồng, An Hồng, Đặng Cương, Hồng Thái, Nam Sơn.

Năm học 2021-2022 diễn ra trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid -19 có những diễn biến phức tạp, Giáo dục trung học đã triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, kịp thời, quyết liệt chỉ đạo các nhà trường điều chỉnh kế hoạch giáo dục, tập trung hoàn thành chương trình, tập trung ôn tập trực tiếp và trực tuyến cho học sinh lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và học sinh lớp 12 thi tốt nghiệp THPT; chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn duy trì ổn định; chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7, lớp 10; đổi mới, sáng tạo trong công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ; chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc xây dựng kế hoạch và triển khai nội dung sinh hoạt chuyên môn; đẩy mạnh hoạt động của cụm trường; đổi mới cách tiếp cận trong việc thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận Chương trình GDPT 2018; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh được đẩy mạnh; tổ chức thành công các hội thi, cuộc thi (Giao lưu tiếng Anh, thi giáo viên dạy giỏi, thi Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh, thi Khoa học kỹ thuật và ngày Hội STEM)... ; kết quả tốt nghiệp THCS đạt 100%; tốt nghiệp THPT đạt 99,89%<sup>22</sup>.

**- Đối với Giáo dục trung học cơ sở:**

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy theo quy định; chỉ đạo các nhà trường điều chỉnh kế hoạch và tổ chức dạy học một cách linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức dạy học bao gồm trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp tùy từng thời điểm diễn biến dịch. Hầu hết giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh, giáo dục kỹ năng sống, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; các nhà trường tăng cường đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy và học trực tuyến; thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, nghiêm túc thực hiện việc đánh, xếp loại học sinh theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>23</sup>. Triển khai tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh, xây dựng và triển

<sup>22</sup> Kết quả tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022 toàn huyện 1.833/1.835 đạt 99,89%: THPT An Dương 584/584 đạt 100%, THPT Nguyễn Trãi: 572/572 đạt 100%, THPT An Hải: 420/421 đạt 99,76%, THPT Tân An: 159/159 đạt 100%, TT GDNN&GDTX: 98/99 đạt 98,99%; có 74 em học sinh THPT đạt chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên (THPT An Dương: 15, THPT Nguyễn Trãi: 52, THPT An Hải: 07); Trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 có 97 học sinh đạt từ 27 điểm trở lên (THPT An Dương: 33, THPT Nguyễn Trãi: 64), điểm trung bình: THPT An Dương: 7,392 xếp thứ 10/69 TP, THPT Nguyễn Trãi: 7,195 xếp thứ 20/69 TP.

<sup>23</sup> Chất lượng đại trà năm học 2020-2021 cấp THCS: Xếp loại hạnh kiểm: loại tốt 11.455/11.865 học sinh, đạt 96,54%; loại khá 378 học sinh, đạt 3,2%; loại trung bình 26 học sinh, bằng 0,2%; Xếp loại học lực: Loại giỏi 4.910 học sinh, đạt 41,4%; loại khá 4.894 học sinh, đạt 41,3%; loại trung bình 1.929 học sinh, bằng 16,3%, loại yếu kém 124 học sinh, tỷ lệ 1,1%, loại kém 06 học sinh, tỷ lệ 0,05%.

khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, đội tuyển học sinh giỏi được lựa chọn và tham dự các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp huyện đến cấp thành phố ở các bộ môn. Ngoài ra, các trường trên địa bàn huyện còn tích cực phối hợp với các tổ chức tham gia các cuộc giao lưu học sinh giỏi cấp quốc tế nhằm phát hiện học sinh có năng khiếu<sup>24</sup>.

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Các trường tích cực xây dựng các chủ đề dạy học nội môn, chủ đề tích hợp, chủ đề liên môn. Tổ chức các chuyên đề dạy học cấp trường, chuyên đề cấp huyện, cấp thành phố theo hướng phát triển năng lực học sinh, các hoạt động giáo dục STEM<sup>25</sup>, chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, dạy học qua việc trải nghiệm tìm hiểu các ngành nghề sản xuất tại địa phương, các di tích lịch sử và các nội dung thực tiễn khác, chất lượng thi vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022 được nâng cao<sup>26</sup>.

#### **- Đối với và giáo dục trung học phổ thông:**

<sup>24</sup> Toàn huyện, 620 học sinh THCS được công nhận học sinh giỏi cấp huyện; 03 dự án của 06 học sinh tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố đều đạt giải trong đó 01 dự án đạt giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải KK; 41 học sinh đạt giải cấp thành phố, 16 giải quốc gia và 03 giải trong các cuộc thi khu vực (Toán SASMO - Châu Á).

<sup>25</sup> Phòng Giáo dục tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 01 lần/tuần đối với các môn Toán, Văn, Anh khối 9 nhằm đưa ra các giải pháp và các bộ đề thi thử vào 10 cho học sinh đối với môn Tiếng Anh, môn Văn và Toán. Tổ chức Hội thảo hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021 mời các chuyên viên phụ trách bộ môn Toán, Văn, Anh của Sở GD&ĐT tham gia hướng dẫn. Chuẩn bị các chuyên đề dạy học theo chủ đề cấp thành phố tại các trường THCS An Dương, An Hòa, Lê Thiện.

<sup>26</sup> Toàn huyện tổng số 2.956 học sinh tốt nghiệp lớp 9, trong đó 1.998 học sinh dự thi vào lớp 10 THPT công lập, số học sinh đỗ vào lớp 10 THPT công lập là 1.524 học sinh đạt tỷ lệ 76,28%. Điểm TB và thứ hạng thi vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 các trường THCS: An Dương 7,2407 xếp thứ 42, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 155/190 đạt 81,58%, 155/221 đạt 70,14 % trên số học sinh lớp 9; Bắc Sơn 7,2381 xếp thứ 43, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 64/72 đạt 88,89%, 64/129 đạt 50,39 % trên số học sinh lớp 9; Nam Sơn 6,9818 xếp thứ 57, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 155/190 đạt 81,58%, 154/234 đạt 65,81% trên số học sinh lớp 9; Hồng Thái 6,8911 xếp thứ 64, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 79/99 đạt 79,80%, 79/160 đạt 49,38% trên số học sinh lớp 9; Lê Lợi 6,8526 xếp thứ 66, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 50/68 đạt 73,53%, 50/104 đạt 48,08% trên số học sinh lớp 9; Tân Tiến 6,8152 xếp thứ 70, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 145/166 đạt 87,35%, 145/219 đạt 67,12% trên số học sinh lớp 9; Đặng Cương 6,7674 xếp thứ 78, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 53/73 đạt 72,60%, 55/137 đạt 40,15% trên số học sinh lớp 9; An Hồng 6,7396 xếp thứ 81, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 160/192 đạt 83,33%, 165/236 đạt 69,92% trên số học sinh lớp 9; Lê Thiện 6,7133 xếp thứ 85, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 62/75 đạt 82,67%, 65/146 đạt 45,21% trên số học sinh lớp 9; An Hưng 6,6949 xếp thứ 88, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 123/148 đạt 83,11%, 128/199 đạt 64,32% trên số học sinh lớp 9; Đồng Thái 6,6822 xếp thứ 92, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 57/81 đạt 70,37%, 59/153 đạt 38,56% trên số học sinh lớp 9; Đại Bản 6,4036 xếp thứ 121, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 152/193 đạt 79,17%, 154/278 đạt 55,40% trên số học sinh lớp 9; An Đồng 6,1764 xếp thứ 152, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 92/151 đạt 60,93%, 92/215 đạt 41,86% trên số học sinh lớp 9; Quốc Tuấn 6,0907 xếp thứ 159, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 42/75 đạt 56%, 42/126 đạt 35,71% trên số học sinh lớp 9; Hồng Phong 5,9697 xếp thứ 167, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 75/120 đạt 63,56%, 75/194 đạt 39,68% trên số học sinh lớp 9; An Hòa 5,3896 xếp thứ 187, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 60/109 đạt 55,56%, 60/205 đạt 29,76% trên số học sinh lớp 9; có 07 học sinh đỗ vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú (An Dương: 02- chuyên Toán và chuyên Anh; Nam Sơn: 04; An Hồng: 01-không chuyên. Điểm trung bình toàn huyện là 6,623 xếp thứ 7 TP, trong đó điểm trung bình các môn: môn Văn là 7,0289 xếp thứ 7 TP; môn Toán là 6,435 xếp thứ 10 TP; môn Tiếng Anh là 6,185 xếp thứ 7 TP.

Giáo dục trung học phổ thông tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tích cực chuẩn bị chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 và ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2022; đặc biệt là đổi mới công tác ra đề kiểm tra theo ma trận đề và tăng cường các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết vấn đề theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Năm học đã ghi nhận đa dạng hóa các hình thức, phương pháp dạy học, tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông hiện hành, đồng thời làm tiền đề đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Triển khai đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học. Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2022 đạt được nhiều kết quả khởi sắc<sup>27</sup>.

#### **- Đối với Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên:**

Hầu hết các cơ sở giáo dục đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT theo hướng mở; thực hiện đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục; thực hiện giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, các cơ sở giáo dục, các trung tâm học tập cộng đồng tích cực đổi mới hoạt động và nâng cao chất lượng thư viện trường học; xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, góc đọc, tủ sách cùng học, tủ sách thực nghiệp, không gian đọc... và tổ chức các hoạt động khuyến đọc trong nhà trường, gia đình, dòng họ và cộng đồng. Các nhà trường chủ động phối hợp với các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề, các nghệ nhân, doanh nhân tư vấn hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép các chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông và hoạt động tư vấn tuyển sinh; cung cấp thông tin về thị trường lao động cho học sinh để các em lựa chọn ngành, nghề phù hợp; lồng ghép nhiệm vụ dạy văn hóa, các lớp liên kết đào tạo để tổ chức dạy, học, kiểm

<sup>27</sup> Năm học 2021-2022 cấp THPT đạt 117 giải học sinh giỏi trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố (THPT An Dương: 58 giải, THPT Nguyễn Trãi: 45 giải, THPT An Hải: 06 giải, THPT Tân An: 01 giải, TT GDNN&GDTX: 07 giải); trong đó có 09 giải Nhất (THPT An Dương: 5 giải, THPT Nguyễn Trãi: 3 giải, TT GDNN&GDTX: 01 giải), 25 giải Nhì (THPT An Dương: 15 giải, THPT Nguyễn Trãi: 10 giải), 40 giải Ba (THPT An Dương: 19 giải, THPT Nguyễn Trãi: 16 giải, THPT An Hải: 02 giải, THPT Tân An: 01 giải, TT GDNN&GDTX: 02 giải), 43 giải Khuyến khích (THPT An Dương: 19 giải, THPT Nguyễn Trãi: 16 giải, THPT An Hải: 04 giải, TT GDNN&GDTX: 04 giải); trong Kỳ thi học sinh giỏi thành phố: trường THPT An Dương xếp thứ 7, THPT Nguyễn Trãi xếp thứ 10; trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022: trường THPT An Dương xếp thứ 12, THPT Nguyễn Trãi xếp thứ 20 so với các trường THPT trên địa bàn thành phố.

tra cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ cho học viên, tổ chức 100% các học viên tham gia học nghề phổ thông.

**5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh ở các cấp học. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục hiệu quả.**

#### **5.1. Hoạt động dạy học ngoại ngữ**

Thực hiện triển khai có hiệu quả Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục mầm non và phổ thông thành phố Hải Phòng.

Thường xuyên tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong môn tiếng Anh nhằm giúp giáo viên có điều kiện trao đổi chuyên môn nghiệp vụ. Các đơn vị bước đầu triển khai tích cực việc nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn ngoại ngữ thông qua việc: Giáo viên trực tiếp giảng dạy môn ngoại ngữ phải đạt trình độ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phòng học ngoại ngữ đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, đã triển khai dạy học môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh, tổ chức cuộc thi Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh cấp huyện. Việc dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài<sup>28</sup> được triển khai trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh, đảm bảo các điều kiện liên kết theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; tăng cường khuyến khích học sinh tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

#### **5.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin**

Năm học 2021 -2022, ngành giáo dục và đào tạo huyện đã tiếp tục triển khai sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử thay cho sổ giấy thông thường cho tất cả các trường trên địa bàn huyện; Cùng với việc triển khai cơ sở dữ liệu ngành, mỗi học sinh có một mã định danh, việc ứng dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử sẽ khởi đầu cho việc ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong quản lý giáo dục, hỗ trợ hoạt động dạy - học, xây dựng hệ thống trường học thông minh trên địa bàn huyện.

Các nhà trường đưa các nội dung sinh hoạt chuyên môn vào các bài giảng điện tử E-learning; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá và kết nối trường học một cách sáng tạo, thiết thực, hiệu quả. Việc ứng dụng CNTT trong ngành bước đầu mang

<sup>28</sup> Hiện nay, bậc Tiểu học có 55 %, bậc THCS có 90 % số giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn về ngoại ngữ theo khung B2 châu Âu trở lên. Năm học 2021-2022 có 17/17 trường tiểu học với tổng số 14.261 học sinh đang triển khai dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài kết hợp với trung tâm Ngoại ngữ Hải Trí và Công ty TNHH Châu Á -Thái Bình Dương đã được cấp phép hoạt động đối với cấp tiểu học và THCS.

lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng dạy, học đặc biệt trong thời gian học sinh nghỉ học do dịch bệnh Covid -19<sup>29</sup>.

**6. Quan tâm giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống; xây dựng và triển khai các phong trào thi đua, xây dựng trường học hạnh phúc; đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo**

Tích cực đổi mới nội dung chương trình, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá môn học, các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh trong chương trình chính khóa và các hoạt động ngoại khóa theo hướng giảm áp lực cho học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh; giáo dục hài hòa đức, trí, thể, mỹ cho học sinh; chú trọng vào việc thực hành, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị trong quá trình học tập để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Năm học 2021 - 2022, toàn ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, lồng ghép với Phong trào thi đua đặc biệt “Toàn ngành Giáo dục đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học”. Các cơ sở giáo dục đã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa phong trào thi đua thành những tiêu chí thi đua phù hợp với thực tiễn đơn vị; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền; thường xuyên đưa tin về các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt<sup>30</sup>.

Công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo được tăng cường để xã hội hiểu và chia sẻ việc thực hiện các chủ trương đổi mới giáo dục của ngành. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin cho xã hội; chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, các đài phát thanh, truyền hình trong việc đưa tin về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để lan tỏa, khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

<sup>29</sup> Năm học 2021-2022, toàn huyện có 39 phòng Tin học (Tiểu học: 16, THCS: 16, THPT và TT GDNN&GDTX: 07) với 990 máy tính (TH: 319, THCS: 423, THPT và TT GDNN&GDTX: 238); 22 phòng Ngoại ngữ (TH: 05, THCS: 10, THPT và TT GDNN&GDTX: 07) với 618 bộ thiết bị nghe (TH: 130, THCS: 248, THPT và TT GDNN&GDTX: 240); đội ngũ gồm: 29 giáo viên biên chế dạy môn Tin học và 22 giáo viên có bằng đại học Tin học (TH: 05 giáo viên có bằng đại học Tin học, THCS: 14 biên chế giáo viên Tin học và 17 giáo viên biên chế môn khác có bằng đại học Tin học, THPT và TT GDNN&GDTX: 15); 113 giáo viên biên chế môn tiếng Anh và 21 giáo viên biên chế môn khác có bằng đại học tiếng Anh (TH: 25 giáo viên biên chế tiếng Anh và 20 giáo viên biên chế giáo viên Tiểu học có bằng đại học tiếng Anh, THCS: 53, THPT và TT GDNN&GDTX: 35)

<sup>30</sup> Năm học 2021-2022 đề xuất: Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen cho 10 tập thể và 95 cá nhân (tăng 05 tập thể và 37 cá nhân so với năm học trước); Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen cho 04 tập thể và 23 cá nhân (tăng 11 cá nhân so với năm học trước); 03 chiến sĩ thi đua thành phố; UBNDTP tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể, 15 tập thể lao động xuất sắc, đề nghị 53 tập thể lao động tiên tiến, 285 chiến sĩ thi đua cơ sở và 1.931 lao động tiên tiến (tăng 25 chiến sĩ thi đua cơ sở và 237 lao động tiên tiến).

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Những kết quả nổi bật

Quán triệt các quan điểm chỉ đạo về phát triển giáo dục và đào tạo, ngành giáo dục và đào tạo huyện An Dương không ngừng xây dựng đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh hòa nhập với tiến trình đổi mới chung của nền giáo dục thành phố, ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

Chất lượng giáo dục ngày càng phát triển toàn diện, tiếp cận với xu thế hội nhập quốc tế. Chất lượng giáo dục mầm non có chuyển biến tích cực, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ được quan tâm; chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn ở bậc tiểu học và trung học cơ sở được nâng cao. Cụ thể: tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi học nhà trẻ đạt trên 32%, mẫu giáo đạt trên 96%, trẻ 5 tuổi đạt 104%; toàn ngành đạt 119 giải tại các cuộc thi giao lưu quốc tế, 03 giải khu vực, 29 giải quốc gia, 189 giải thành phố (THPT: 124 giải, THCS: 47, Tiểu học: 18), 1.905 giải học sinh cấp huyện; 397 giáo viên giỏi cấp huyện và 23 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên giỏi cấp thành phố, trong đó 01 giáo viên được công nhận danh hiệu Á khoa và 09 giáo viên xếp loại xuất sắc cấp thành phố; đề xuất Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho 105 giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và 144 học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập; điểm thi trung bình và thứ hạng thi vào lớp 10 THPT công lập tăng 02 bậc so với năm học trước, đứng thứ 7/14 quận huyện, có 07 học sinh thi đỗ vào trường THPT chuyên Trần Phú (01 chuyên Toán, 01 chuyên tiếng Anh, 01 chuyên tiếng Hàn, 02 tự nhiên, 01 xã hội và 01 không chuyên); 74 học sinh đạt chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên; trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 có 97 học sinh đạt từ 27 điểm trở lên, em Ngô Hải Minh học sinh lớp 12A1 trường THPT An Dương đạt 29,3 khối A đứng thứ 03 của thành phố và xếp thứ 21 toàn quốc. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được nâng lên và chuẩn hóa; công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới được tích cực thực hiện. Việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới được chú trọng. Bước đầu triển khai có hiệu quả việc hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở. Công tác tiêm vacxin phòng dịch cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi và học sinh từ 12 đến 18 tuổi được phối hợp chặt chẽ theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, với số học sinh từ 12 tuổi và học sinh từ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 1 đạt 99,56%, đã tiêm mũi 2 đạt 99,14%.

Công tác truyền thông đã có nhiều đổi mới; việc huy động các nguồn lực của xã hội để tài trợ cho công tác giáo dục đã được thực hiện tốt hơn, công tác phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, khảo sát thực trạng giáo dục và đào tạo phục vụ xây dựng Đề án chuyển đổi đơn vị hành chính quận,

phường được tập trung cao; công tác hội nhập quốc tế về giáo dục đạt kết quả tích cực.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Mặc dù đã được quan tâm, hệ thống phòng học bộ môn, thực hành, thí nghiệm, trang thiết bị dạy học còn thiếu, việc mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được so với các quy định về trang thiết bị dạy học; việc bố trí quỹ đất dành cho giáo dục chưa đáp ứng được quy mô phát triển của các trường<sup>31</sup>.

Chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa thỏa đáng, chưa tạo được động lực phấn đấu vươn lên trong hoạt động nghề nghiệp, đặc biệt chế độ cô nuôi, nhân viên bảo vệ, lao công tại các trường mầm non. Chưa có cơ chế, chính sách lâu dài để hỗ trợ các trường ngoài công lập phát triển cả về quy mô và chất lượng một cách bền vững.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý còn thiếu so với quy định và chưa đồng bộ, tỷ lệ giáo viên/lớp bình quân, giáo viên môn tiếng Anh, Tin học đối với Tiểu học chưa đáp ứng được yêu cầu theo quy định thực hiện Chương trình GDPT 2018<sup>32</sup>.

## **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Một số trường cơ sở vật chất, thiết bị trường học còn thiếu do nguồn lực tài chính chỉ cho giáo dục từ ngân sách nhà nước còn hạn chế, điều kiện kinh tế xã hội của địa phương còn khó khăn.

Công tác dự báo và xây dựng kế hoạch còn chưa bám sát với thực tiễn. Thành phố chưa có cơ chế, chính sách lâu dài để hỗ trợ các trường ngoài công lập phát triển cả về quy mô và chất lượng một cách bền vững.

<sup>31</sup> Diện tích đất các trường (năm 2020): Bắc mầm non: 114.848 m<sup>2</sup> so với quy định chuẩn quốc gia còn thiếu hơn 24.000 m<sup>2</sup>, theo điều tra đến năm 2025 cần bổ sung hơn 6 5.000 m<sup>2</sup>, đến năm 2030 cần bổ sung gần 30.000 m<sup>2</sup>; cấp Tiểu học: 145.383 m<sup>2</sup> so với quy định chuẩn quốc gia còn thiếu hơn 50.000 m<sup>2</sup>, theo điều tra đến năm 2025 cần bổ sung hơn 75.000 m<sup>2</sup>, đến năm 2030 cần bổ sung hơn 31.000 m<sup>2</sup>; Cấp THCS: 144.035 m<sup>2</sup> so với quy định chuẩn quốc gia còn thiếu hơn 12.867 m<sup>2</sup>; theo điều tra đến năm 2025 cần bổ sung hơn 34.000 m<sup>2</sup>, đến năm 2030 cần bổ sung hơn 13.000 m<sup>2</sup>.

<sup>32</sup> Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học và ngoại ngữ dạy bắt buộc ở tiểu học từ lớp 3 (chương trình hiện hành không bắt buộc) và dạy tự chọn từ lớp 1, lớp 2 đối với hai môn học này. Để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, hiện nay theo định mức cần có 27 giáo viên Tin học và 72 giáo viên tiếng Anh.

## PHẦN II

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022-2023

Năm học 2022-2023, ngành giáo dục và đào tạo huyện tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, sách giáo khoa phổ thông, chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đa dạng hóa việc dạy học ngoại ngữ theo hướng chuẩn quốc tế.

Chủ đề năm học 2022-2023: “**Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, kiên trì mục tiêu chất lượng, đột phá nâng cao chỉ số giáo dục**”.

#### I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

##### 1. Nhiệm vụ trọng tâm

Duy trì, củng cố vững chắc quy mô, chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả giáo dục và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và hội nhập quốc tế; xây dựng huyện An Dương trở thành trọng điểm phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố, là một giải pháp ưu tiên nhằm thực hiện mục tiêu “huyện An Dương trở thành đơn vị hành chính quận trước năm 2025”.

Ngành giáo dục và đào tạo xác định 03 khâu đột phá: thực hiện chuyển đổi số; đổi mới phương pháp, hình thức, hoạt động giáo dục đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, chất lượng thi vào 10 THPT; tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa nhằm hoàn thiện quy hoạch phát triển giáo dục phổ thông và mầm non huyện An Dương giai đoạn 2022-2030 và thực hiện tốt 06 nhóm nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân; thực hiện có hiệu quả các đề án về giáo dục và đào tạo;

(2) Cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách cho giáo dục, tiếp tục đầu tư có trọng điểm nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hoàn thành công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và đề án quy hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2022-2030 theo kế hoạch;

(3) Tập trung xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng “linh hoạt” các hình thức dạy học bảo đảm hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học;

(4) Tiên phong trong thực hiện chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên;

(5) Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo theo hướng chuẩn hóa và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

(6) Đổi mới công tác thi đua khen thưởng.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể**

- **Giáo dục mầm non:** Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non; tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường nề nếp kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục mầm non; chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non ngoài công lập, đặc biệt đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề phát triển trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp trên địa bàn huyện đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em và duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

- **Giáo dục tiểu học:** Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đối với lớp 4 và lớp 5. Chủ động sắp xếp cơ sở vật chất, phòng học, đội ngũ giáo viên để tổ chức cho học sinh được học 2 buổi/ngày, nâng cao về chất lượng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trong đó, thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày, xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường.

### **- Giáo dục trung học:**

Làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền, đặc biệt là tuyên truyền về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa; Tăng cường các biện pháp đảm bảo công tác an toàn trường học; Phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng; Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, duy trì chất giáo dục toàn diện; Chuẩn bị và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tăng cường tổ chức các cuộc thi, hội thi, phong trào thi đua, kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh; Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; Triển khai có chất lượng dạy học ngoại ngữ các cấp học và tăng cường hợp tác quốc tế; Nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài và tăng cường công tác kiểm tra.

**Giáo dục trung học cơ sở tập trung:** Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo

chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học. Duy trì và giữ vững chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, tăng cường các cuộc thi giao lưu quốc tế, đẩy mạnh giáo dục theo định hướng STEM, dạy học song ngữ phù hợp với điều kiện từng trường; nâng cao điểm trung bình và thứ hạng so với thành phố kỳ thi vào lớp 10 THPT công lập và THPT chuyên Trần Phú; đẩy mạnh đổi mới quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường. Thí điểm dạy lớp tiếng Hàn tại trường THCS An Dương và THCS Hồng Phong.

## II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

### 1. Quy mô phát triển

- **Mầm non:** 24 trường, trong đó có 17 trường công lập, 07 trường ngoài công lập; 33 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được cấp phép.

+ Nhà trẻ: Huy động đạt 34% trở lên (dân số độ tuổi từ 3 đến 36 tháng tuổi);

+ Mẫu giáo: Huy động đạt 96% trở lên (dân số độ tuổi từ 37 đến 72 tháng tuổi); riêng trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%.

- **Tiểu học:** Huy động 19.729 học sinh/504 lớp (trong đó tuyển sinh vào lớp 1 là 3.430 học sinh/ 98 lớp).

- **Trung học cơ sở:** Huy động: 13.434 học sinh/318 lớp, trong đó tuyển sinh vào lớp 6 là 3.965 học sinh/ 89 lớp.

### 2. Chất lượng đội ngũ

| Trình độ chuyên môn<br>(Theo Luật Giáo dục 2019) | Mầm non                                                                                                                                                                                                                         | Tiểu học                                                         | Trung học cơ sở                                             |
|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1. Đạt chuẩn                                     | - Thực trạng:<br>+ CBGV trường mầm non 675/762 = 88.6%<br>+ Giáo viên cơ sở lớp MN độc lập tư thục: 61/120=50.8%<br>- Chỉ tiêu:<br>+ CBGV trường mầm non : 92% trở lên<br>+ Giáo viên cơ sở lớp MN độc lập tư thục: 60% trở lên | - Thực trạng:<br>557/712 đạt 78,23%<br>- Chỉ tiêu:<br>90-95%     | - Thực trạng<br>486/560=86,79%<br>- Chỉ tiêu: 90% trở lên   |
| 2. Trên chuẩn                                    | - Thực trạng: CBGV trường mầm non: 631/762 = 82.9 %,<br>- Chỉ tiêu: 84% trở lên (Đại học, Thạc sỹ)                                                                                                                              | - Thực trạng:<br>24/712 đạt 3,37%<br>- Chỉ tiêu:<br>5% (Thạc sỹ) | - Thực trạng:<br>40/560 = 7,14%<br>- Chỉ tiêu: 8% (Thạc sỹ) |

- 100% cán bộ quản lý giáo dục đạt tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý diện Huyện ủy quản lý theo Quy định số 04-QĐ/HU ngày 06/6/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy (thực trạng 10 CBQL chưa đạt).

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong trường học.

- 100% trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Chất lượng giáo dục**

#### **3.1. Mầm non:**

- *Chất lượng giáo dục:*

+ 100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định của từng độ tuổi, trong đó, trẻ phát triển đạt từ 98% trở lên còn lại là cần cố gắng, không có trẻ không đạt yêu cầu. Tỷ lệ chuyên cần đạt từ: 90 -> 95 %, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

+ Số lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi xếp loại tốt và khá đạt từ 98 % trở lên, số lớp còn lại xếp loại đạt yêu cầu, không có lớp yếu kém.

+ 100% các cơ sở GDMN triển khai thực hiện linh hoạt, hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Giải pháp sáng tạo "Nâng cao chất lượng quản lý dữ liệu, khai thác sử dụng hiệu quả máy vi tính tại lớp học nhằm giúp trẻ mẫu giáo có khả năng tương tác với học liệu giáo dục điện tử” ; Chuyên đề “giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng.

+ 100% các cơ sở GDMN đăng ký, tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả một hoạt động với tính chất là giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN tại đơn vị.

- *Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng*

+ 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần trong thời gian trẻ ở trường mầm non.

+ 97% trở lên trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

+ 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới, Tỷ lệ trẻ sức khỏe bình thường đạt 98% trở lên.

+ Xây dựng tối thiểu 10 thực đơn ăn của trẻ/ tháng, đảm bảo các chất dinh dưỡng và lượng calo đạt theo chỉ tiêu giao.

- Giao chỉ tiêu năm học 2022-2023 cụ thể cho các trường theo 4 tiêu chí: (1) Tỷ lệ huy động; (2) Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; (3) Trình độ đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất; (4) Chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông (*Phụ lục 1 đính kèm*).

### **3.2. Tiểu học:**

- *Kết quả giáo dục đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3:*

+ Hoàn thành xuất sắc đạt từ 45% đến 50%; Hoàn thành tốt đạt từ 35%-40%; Chưa Hoàn thành dưới 1%, còn lại được đánh giá Hoàn thành.

- *Kết quả giáo dục đối với lớp 4, lớp 5:*

+ Kết quả đánh giá môn học: Hoàn thành tốt đạt từ: 45% - 50%; Hoàn thành từ 50 - 55%; Chưa Hoàn thành dưới 1%.

***Riêng khối lớp 5 không có học sinh chưa hoàn thành.***

+ Kết quả đánh giá Năng lực: Tốt: 80% - 85%; Đạt: 15%-20%; không có học sinh xếp loại Cần cố gắng.

+ Kết quả đánh giá Phẩm chất: Tốt: 80% - 85%; Đạt: 15-20%

- Khen thưởng các danh hiệu học sinh cuối năm học đạt từ 80 - 85%, trong đó học sinh được khen Học sinh Xuất sắc hoặc Hoàn thành Xuất sắc nội dung các môn học và rèn luyện đạt từ 45 - 50%.

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99% trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.

- 100% học sinh khối 1,2,3 được học 2 buổi/ngày; khuyến khích khối 4,5 học 2 buổi/ngày nếu có đủ điều kiện.

- 100% các trường tổ chức dạy tin học trong đó khối lớp 3 đạt tỷ lệ 100%.

- 100% học sinh lớp 3,4,5 học môn Tiếng Anh chương trình của BGDDT. Trong đó khối lớp 3 học chương trình GDPT 2018 thời lượng 4 tiết/tuần; lớp 4,5 học chương trình GDPT 2006 của Bộ GD&ĐT, thời lượng 2-4 tiết/tuần.

- Học sinh lớp 1,2 được học môn Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2018.

- 100% các trường tham gia khảo sát chất lượng các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 4, 5.

- 100% các nhà trường tổ chức sân chơi giao lưu cho học sinh: rung chuông vàng các môn học, olympic, ...

- Giao chỉ tiêu giáo dục tiểu học năm học 2022-2023 đối với các trường tiểu học (*Phụ lục 2 đính kèm*).

### **3.3. Trung học cơ sở:**

- *Chất lượng giáo dục đối với lớp 6, lớp 7 (đánh giá theo TT 22/2021):*

+ Kết quả rèn luyện: Đánh giá mức Tốt đạt 80% trở lên, Khá 19% trở lên, Đạt 01%.

+ Kết quả học tập: Đánh giá mức Tốt 25% trở lên, Khá 45% trở lên, Đạt 28%, chưa đạt dưới 2%.

+ Khen thưởng: Danh hiệu học sinh Xuất sắc: 2%; danh hiệu học sinh Giỏi: 20%.

- *Chất lượng giáo dục đối với lớp 8, lớp 9*

+ Xếp loại hạnh kiểm: Tốt: 70%, Khá: 25%, Trung bình: 5%.

+ Xếp loại học lực: Giỏi: 25% trở lên, Khá: 45%, Trung bình: 28%, yếu và kém dưới 2%.

- Tốt nghiệp trung học cơ sở: 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp trung học cơ sở, trong đó: giỏi: 60-63%; khá: 28-31%; trung bình: 6-9%.

- Tỷ lệ đăng ký dự thi vào lớp 10 trung học phổ thông công lập đạt trên 65%.

- 100% trường tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

- Tổ chức 100% các cuộc thi theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% các trường xây dựng ngân hàng đề, tham gia Hội thảo chuyên đề “Nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT” đối với 03 môn Toán, Văn, tiếng Anh đối với cán bộ quản lý và giáo viên dạy môn Toán, Văn, tiếng Anh toàn huyện, Hội giảng lên lớp các môn trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức các chuyên đề cấp thành phố (ít nhất 02 chuyên đề) và các chuyên đề cấp huyện theo cụm; giao lưu olympic tiếng Anh cấp huyện, ngày hội Festival Tiếng Anh cấp trường (ít nhất 03 trường tổ chức); đẩy mạnh các hoạt động giáo dục STEM (tham dự giao lưu cấp thành phố và quốc gia); thí điểm dạy lớp tiếng Hàn tại trường THCS: Hồng Phong, An Dương, Đồng Thái.

- 100% các trường tham gia khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 đối với các môn Toán, Văn, tiếng Anh.

- Trong kỳ thi vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023, các trường tăng thứ hạng cao nhất so thành phố của 03 năm học gần nhất.

- Giao chỉ tiêu chất lượng giáo dục Trung học cơ sở năm học 2021-2022 khối 6, 7, 8, 9 đối với các trường và Giao chỉ tiêu thi chất lượng thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 đối với các trường THCS (Phụ lục 3 đính kèm).

#### **4. Hoạt động ngoại khóa, lễ hội, công tác Đội, phong trào thiếu nhi và công tác an toàn, an ninh trường học**

- 100% trường học thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử trong nhà trường; xây dựng “trường học hạnh phúc”, “lớp học hạnh phúc”.

- 100% trường học tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, sân chơi để rèn luyện các kỹ năng, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp điều kiện thực tế.

- 100% trường học triển khai nghiêm túc công tác y tế trường học, công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- 100% trường Tiểu học, Trung học cơ sở triển khai chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

- 100% trường học triển khai thực hiện tốt công tác an toàn an ninh, phòng cháy chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn.

- 100% chuyên đề ngoại khóa, Đội, hoạt động lễ hội triển khai cấp thành phố được đánh giá Xuất sắc.

### **5. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- 100% cán bộ quản lý nhà trường cập nhật, triển khai kịp thời, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật và quy định của ngành.

- Kiểm tra chuyên ngành: ít nhất 20% tổng số trường trong huyện. Tập trung kiểm tra công tác quản lý nhà trường, cải cách hành chính gắn trách nhiệm người đứng đầu; việc thu chi, xã hội hóa giáo dục; dạy thêm, học thêm; công tác chăm sóc bán trú; việc thực hiện quy chế chuyên môn, công tác pháp chế...

- Kiểm tra chuyên đề (một hoặc nhiều nội dung), kiểm tra đột xuất 100% các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện với các nội dung theo nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Kiểm tra các hoạt động của 100% nhà trường, nhóm trẻ, lớp mầm non ngoài công lập trên địa bàn huyện.

### **6. Công tác khảo thí - kiểm định chất lượng**

- 100% trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở rà soát giáo viên đủ điều kiện theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- 100% trường tiểu học thực hiện việc bàn giao chất lượng chuyển lớp, chuyển cấp đúng quy định.

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở xây dựng ngân hàng đề khảo sát có chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá. Đặc biệt quan tâm ngân hàng đề khảo sát dành cho học sinh lớp 9 với các bài thi Ngữ văn, Toán, tiếng Anh.

- 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đánh giá chất lượng giáo dục chu kỳ 2 (đối với nhà trường đã hết chu kỳ 1).

### **7. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

- Phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 3. Xóa mù chữ đạt mức độ 2.

- Phổ cập trung học và nghề: Tiêu chuẩn Huy động đạt 96-97%, tiêu chuẩn Hiệu quả đạt 95-96%.

- Đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

### **8. Ứng dụng công nghệ thông tin**

- 100% cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; chủ động bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, dạy, học (có kế hoạch cụ thể, sát thực).

- 100% trường học thực hiện công khai các hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục trên cổng thông tin điện tử của ngành, website nhà trường.

- Thực hiện triển tuyển sinh năm học 2022-2023 bằng hình thức trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục mầm non, các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

- Tối thiểu 50% số cơ sở giáo dục mầm non, 100% các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện đầu tư hệ thống phòng học, hội thảo trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

### **9. Các chỉ tiêu thi đua**

Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01 tập thể và 02 cá nhân;

Bảng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: 05 tập thể và 25 cá nhân;

Cờ thi đua của UBND thành phố: 03 tập thể;

Bảng khen của UBND thành phố: 10 tập thể và 95 cá nhân.

Chiến sỹ thi đua cấp thành phố: 06;

Tập thể lao động xuất sắc: 17/57 đơn vị. Trong đó: (Mầm non: 07 trường; Tiểu học: 05 trường; THCS: 05 trường);

Tập thể lao động Tiên tiến: 57/57 đơn vị. Chiến sỹ thi đua cơ sở 15%.

## **III. Các nhóm giải pháp cơ bản**

### **1. Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương**

Tiếp tục rà soát, xây dựng đề án phát triển giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2022-2030, định hướng đến năm 2045; ưu tiên dành quỹ đất của các địa phương cho các nhà trường để đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục giáo dục đáp ứng nhu cầu của con em nhân dân cư trú trên địa bàn và thực hiện có hiệu quả các đề án về giáo dục và đào tạo.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục, đặc biệt là giáo dục mầm non ngoài công lập, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề phát triển trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp.

Hoàn thiện Đề án thí điểm xây dựng trường học trọng điểm chất lượng cao đối với 02 cấp học (Trung học cơ sở và Tiểu học) trên địa bàn huyện An Dương.

## **2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông**

Các trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh bảo đảm hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học chú trọng chỉ tiêu chất lượng giáo dục cùng với phương châm “Dạy thật - học thật - thi thật - chất lượng thật”; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học theo hướng chuẩn quốc tế; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh.

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới và triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới; Triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3, lớp 7; tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 như chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

## **3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; đẩy mạnh chuyển đổi số đối và cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường, quyết tâm “quản lý tốt - dạy tốt - học tốt - phục vụ tốt” đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường.

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học, trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; triển khai tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ

chuyên môn trên cổng thông tin điện tử; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

Tiếp tục triển khai đẩy mạnh công tác cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo; thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 với 29 thủ tục hành chính, triển khai dịch vụ hành chính công trực tuyến đối với một số thủ tục cấp độ 4

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”.

#### **4. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục tham mưu cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách cho giáo dục, đầu tư có trọng điểm nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; huy động mọi nguồn lực từ nhà nước, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và quốc tế tài trợ cho giáo dục và đào tạo; tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ góp phần đổi mới giáo dục.

Tăng cường sự quản lý, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể huyện và cơ sở; khuyến khích các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và quốc tế đầu tư phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập theo định hướng thị trường và hội nhập khu vực, quốc tế trên địa bàn huyện, đặc biệt tại các khu công nghiệp.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan tăng cường vai trò quản lý và giám sát thu, chi tại các cơ sở giáo dục; chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý thu, chi các quỹ ngoài ngân sách; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực đầu tư cho giáo dục khắc phục triệt để tình trạng lạm thu trong các nhà trường.

#### **5. Tăng cường công tác chính trị đối với nhà giáo và học sinh**

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử

lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết.

#### **6. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng gắn với việc đẩy mạnh công tác truyền thông**

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập.

Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân và xã hội.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 ngành giáo dục và đào tạo của Ủy ban nhân dân huyện An Dương. /.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Các trường THPT, TT GDNN&GDTX An Dương;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lương Thế Quý**